

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020.

Về việc “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xử án gồm:

Chủ tọa phiên tòa- Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Ông Đỗ Văn Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Thuận.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2020 “V/v: Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 322/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm: 1994 (có mặt).

-**Bị đơn:** Ông Võ Thành C, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 14, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C tự tìm hiểu, quen biết nhau và chung sống với nhau vào 2013 nhưng đến năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn nhưng thường xuyên chơi bài bạc và uống rượu. Vì con cái nên bà đã cho ông C nhiều cơ hội để làm lại nhưng ông C vẫn không thay đổi. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn thì ông C lại có hành vi đánh đập bà, chính quyền địa phương cũng đã hòa giải nhiều lần. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: có 02 con chung là Võ Kiêm S (nam), sinh ngày: 15/11/2013 và Võ Thiên K (nữ), sinh ngày 10/6/2017. Nếu ly hôn bà xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi

dưỡng 02 con chung; bà yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà T trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông C để ổn định cuộc sống vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với nhau được.

*** Bị đơn ông Võ Thành C:**

Ông Võ Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông C cũng không đến Tòa án và cũng không trình bày ý kiến của mình.

Vụ việc đã không hòa giải được do ông C không đến Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 25/6/2020 tại chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình chung sống tại địa phương ông C và bà T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với nhau. Vợ chồng ông C, bà T hiện nay không còn chung sống với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không gặp nhau để hàn gắn tình cảm được.

Vụ việc đã được hòa giải nhưng không thành.

Sau khi những người tham gia tố tụng trình bày ý kiến, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký của nguyên đơn; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về quan hệ hôn nhân bà T được ly hôn với ông C; về con chung giao cháu S và K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng : Bị đơn ông Võ Thành C cư trú tại khu phố 14, phường M, thành phố P, Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết T về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ông Võ Thành C đã được Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Võ Thành C là hợp pháp vì ông bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố

P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014 quyển số 01/2014 ngày 27/02/2014.

Quá trình chung sống của vợ chồng ông C, bà T nhận thấy: Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2016 trở lại đây ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn thường xuyên chơi đánh bài bạc và uống rượu. Chính quyền địa phương cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, chung sống nuôi dạy con cái và đã có thời gian hàn gắn nhưng vẫn không đạt được kết quả. Tại phiên tòa, bà T đã xác định có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có hiệu quả, hơn nữa mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì ông C lại có hành vi bạo hành đối với bà.

Khi mâu thuẫn xảy ra, mặc dù cả hai bên đã có nhiều biện pháp khắc phục, nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn xảy ra nên ông C đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù tòa đã kiên trì hòa giải đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Bà T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, kết quả hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, cũng như biên bản xác minh của chính quyền địa phương. Nhận thấy vợ chồng ông C, bà T có mâu thuẫn xảy ra và thực trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo.

Từ những nhận định trên yêu cầu xin ly hôn của bà T đã thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cơ sở kết luận yêu cầu ly hôn của bà Trinh là chính đáng, phù hợp với các căn cứ quy định pháp luật.

[3] Về con chung: 02 con chung là Võ Kiêm S (nam), sinh ngày: 15/11/2013 và Võ Thiên K (nữ), sinh ngày 10/6/2017. Nếu ly hôn bà Trinh xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử, xét thấy hiện cháu Võ Kiêm S và Võ Thiên K đang sống với bà T và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Vì vậy, nghĩ nên giao cháu S và K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo lợi ích của các cháu.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết T yêu cầu ông Võ Thành C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử, xét thấy hiện các cháu S và cháu K còn rất nhỏ nên rất cần nhiều chi phí cho việc ăn học; hơn nữa ông C không đến Tòa án khước từ việc trình bày ý kiến của mình nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.000.000 đồng/tháng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí : bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định và ông C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với ông Võ Thành C.

- **Về con chung:** Giao cháu Võ Kiêm S (nam), sinh ngày: 15/11/2013 và Võ Thiên K (nữ), sinh ngày 10/6/2017 cho bà Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Võ Thành C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi con 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi cháu Svà cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động (Cháu S, cháu K hiện nay đang sống cùng bà T).

Ông Võ Thành C và bà Nguyễn Thị Tuyết T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ Án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007486 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Ông Võ Thành C phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân :

-Tòa án Tỉnh;

-VKS Tp.Phan Thiết;

-Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;

- UBND phường Mũi Né;

-Đương sự;

-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hòa